

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Sau đại học đợt 1 năm 2016

Trường Đại học Hồng Đức thông báo tuyển sinh đào tạo Sau đại học đợt 1 năm 2016 như sau:

A. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

I. Các chuyên ngành xét tuyển nghiên cứu sinh:

- Chuyên ngành Văn học Việt Nam – Mã ngành: 62220113. Chỉ tiêu: 03
- Chuyên ngành Khoa học cây trồng – Mã ngành: 62620110. Chỉ tiêu: 03

Hình thức & thời gian đào tạo: Hệ tập trung 03 năm đối với người có bằng thạc sĩ, 04 năm đối với người có bằng đại học.

II. Điều kiện xét tuyển nghiên cứu sinh:

1. Người dự xét tuyển cần thoả mãn một trong các điều kiện sau:

- Có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng, phù hợp hoặc gần chuyên ngành đăng ký dự xét tuyển.
- Có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác và có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự xét tuyển. Trường hợp này thí sinh phải có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước tính điểm công trình hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học chuyên ngành quốc gia, quốc tế trước khi nộp hồ sơ dự xét tuyển và phải theo chế độ đối với người chưa có bằng thạc sĩ.
- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, loại giỏi trở lên và có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước tính điểm công trình hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học chuyên ngành quốc gia, quốc tế trước khi nộp hồ sơ dự xét tuyển.
- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, loại khá và có ít nhất hai bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước tính điểm công trình hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học chuyên ngành quốc gia, quốc tế trước khi nộp hồ sơ dự xét tuyển.
- Có bằng tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi ngành đúng hoặc phù hợp phải dự thi đầu vào cùng với kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ do Nhà trường tổ chức.

(Danh mục ngành đúng, phù hợp, gần và môn học bổ sung kiến thức xem phụ lục 1-A).

2. Có một bài luận về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu dài 3 – 4 trang *(Yêu cầu đối với bài luận, xem tại phụ lục 1-B).*

3. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học (giáo sư, phó giáo sư), học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh *(theo mẫu)*. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh.

4. Đạt một trong các điều kiện sau về trình độ ngoại ngữ:

a) Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tiếng Anh tương đương cấp độ B1 (Khung Châu Âu) hoặc bậc 3/6 (Khung Việt Nam) trở lên, trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1 theo quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 và Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;

c) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ;

III. Hồ sơ xét tuyển nghiên cứu sinh:

1- Đơn xin dự tuyển (*theo mẫu*);

2- Bản sao có công chứng các văn bản sau:

+ Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học;

+ Bằng và bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ;

+ Bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ;

+ Các văn bằng, chứng chỉ khác (*nếu có*).

Các văn bằng và bảng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và có xác nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng - Bộ GD&ĐT.

3- 01 bản gốc và 05 bản sao của hai thư giới thiệu.

4- 06 bản bài luận về dự định nghiên cứu của thí sinh dự tuyển.

5- 06 bản sao các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố (đóng thành tập, ghi tên và kê khai danh mục ở trang bìa), cụ thể:

+ Đối với bài báo: sao trang bìa, mục lục và nội dung bài báo.

+ Đối với đề tài nghiên cứu khoa học: sao Quyết định/Hợp đồng giao việc, Biên bản nghiệm thu đề tài và Bản tóm tắt nội dung chuyên đề nghiên cứu (đối với người tham gia và có xác nhận của chủ nhiệm đề tài).

6- 02 ảnh 3x4 và 02 phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ, điện thoại liên hệ.

7- Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu & xác nhận của địa phương*) và Lý lịch khoa học (*xác nhận của cơ quan công tác*).

8- Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định.

9- Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập của một bệnh viện đa khoa.

Cơ sở đào tạo không hoàn trả lại hồ sơ sau khi nộp.

IV. Thời gian nộp hồ sơ, lệ phí xét tuyển:

- Thời gian nộp hồ sơ NCS: đến hết ngày 20/5/2016

- Thời gian bảo vệ đề cương: Dự kiến 25/7/2016

B. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Các chuyên ngành và môn thi tuyển:

TT	Chuyên ngành	Mã ngành	Các môn thi		
			Ngoại ngữ	Môn không chủ chốt	Môn chủ chốt
1.	Khoa học cây trồng	60620110	Tiếng Anh	Kỹ thuật sản xuất cây trồng	Sinh lý thực vật
2.	Toán giải tích	60460102		Đại số	Giải tích
3.	Phương pháp toán sơ cấp	60460113		Đại số	Giải tích
4.	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	60440103		Toán cho vật lý	Cơ học lượng tử
5.	Vật lý chất rắn	60440104		Vật lý đại cương	Cơ học lượng tử và vật lý thống kê
6.	Ngôn ngữ Việt Nam	60220102		Ngôn ngữ học đại cương	Cơ sở Việt ngữ học
7.	Văn học Việt Nam	60220121		Lý luận văn học	Văn học Việt Nam
8.	Lịch sử Việt Nam	60220313		Phương pháp luận sử học	Lịch sử Việt Nam
9.	Lý luận và PPDHBM Văn- TV	60140111		Lý luận văn học	PP dạy học Văn -TV
10.	Quản trị kinh doanh	60340102		Kinh tế học	Quản trị học
11.	Thực vật học	60420111		Xác suất thống kê	Sinh học đại cương
12.	Quản lý giáo dục	60140114		Giáo dục học	Đại cương về quản lý giáo dục
13.	Khoa học máy tính	60480101		Toán rời rạc	Cơ sở lập trình

(Chỉ tiêu cụ thể cho từng chuyên ngành sẽ thông báo sau khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao)

2. Đối tượng và điều kiện dự thi:

Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ phải có các điều kiện sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học (chính quy hoặc không chính quy) ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi, hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi sau khi đã bổ sung kiến thức để có trình độ tương đương.

b) Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác dự thi vào chuyên ngành *Quản lý giáo dục, Quản trị kinh doanh* phải có ít nhất 02 năm kinh nghiệm và sau khi đã bổ sung kiến thức để có trình độ tương đương.

(Danh mục ngành đúng, phù hợp, gần và môn học bổ sung kiến thức, xem phụ lục 2).

3. Điều kiện được miễn thi môn ngoại ngữ

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng Tiếng Anh được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng – Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ Tiếng Anh hoặc Sư phạm Tiếng Anh;

d) Có một trong các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ sau:

- IELTS 4.5 trở lên do Hội đồng Anh (British Council) hoặc IDP Education Pty Ltd cấp.
- TOEFL 450 ITP, TOEFL 133 CBT, TOEFL 45 iBT do ETS, IIG hoặc IIE cấp.
- TOEIC 450 do ETS cấp.

- Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 (Khung tham chiếu Châu Âu) hoặc bậc 3/6 (Khung Việt Nam) do một trong 9 cơ sở đào tạo khu vực đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận bao gồm: Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng; Đại học Thái Nguyên; Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh; Trường Đại học Hà Nội; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Trường Đại học Cần Thơ và Trường Đại học Vinh. Các chứng chỉ có giá trị trong thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi.

4. Chính sách ưu tiên đối với thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ.

4.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở Khu vực 1;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

4.1. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định tại mục B.3 của thông báo này và cộng một điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi còn lại, do cơ sở đào tạo quy định.

5. Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển

1. Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt **50% của thang điểm đối với mỗi môn thi** (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có).

2. Căn cứ vào chỉ tiêu đã được thông báo cho từng ngành, chuyên ngành đào tạo và tổng điểm hai môn thi của từng thí sinh (không cộng điểm môn ngoại ngữ), hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

3. Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi, nêu trên (đã cộng cả điểm ưu tiên, nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;

b) Người có điểm cao hơn của môn chủ chốt của ngành, chuyên ngành;

c) Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.

4. Công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam được Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo và trình độ tiếng Việt để xét tuyển;

trường hợp có điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận công dân nước ngoài đến Việt Nam học tập ở trình độ thạc sĩ thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác đó.

6. Hồ sơ dự thi:

- 1- Đơn đăng ký dự thi (*theo mẫu*),
- 2- Bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học (*có công chứng*),
- 3- 01 bảng điểm đại học (*có công chứng*) và bảng điểm cao đẳng (*nếu học liên thông*), bảng điểm học bổ sung/chuyên đổi (*nếu có*),
- 4- Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*) có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc xác nhận của địa phương,
- 5- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa,
- 6- 2 ảnh 4 x 6 (ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh),
- 7- 2 phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận,
- 8- Bản sao công chứng giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên,
- 9- Giấy xác nhận đồng ý cử đi học của cơ quan chủ quản (nếu có).

7. Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung 02 năm (24 tháng).

8. Thời gian thi tuyển sinh: Dự kiến ngày 15,16,17 tháng 4 năm 2016

9. Thời gian phát hành và tiếp nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 10 tháng 03 năm 2016 (chuyên ngành Quản trị kinh doanh chỉ thu hồ sơ của thí sinh ngành đúng); phát hành và thu Hồ sơ đăng ký dự thi tại phòng 606, Nhà điều hành - Cơ sở chính (565 Quang Trung 3 - P.Đông Vệ - TP Thanh Hóa).

Thí sinh có nhu cầu ôn tập đăng ký và học tại các khoa đào tạo từ ngày 01 tháng 02 năm 2016. Các chuyên ngành *Văn học Việt Nam, Ngôn ngữ Việt Nam, Lý luận & PPDH Văn - Tiếng Việt, Lịch sử Việt Nam* - Khoa Khoa học Xã hội (0986.904.424); chuyên ngành *Khoa học cây trồng* - khoa Nông-Lâm-Ngư nghiệp (0946.274.313); chuyên ngành *Toán Giải tích, Phương pháp Toán sơ cấp, Vật lý lý thuyết và vật lý toán, Thực vật học* - khoa Khoa học Tự nhiên (0168.371.9919); chuyên ngành *Vật lý chất rắn* - Khoa Kỹ thuật công nghệ (0904.621.503), chuyên ngành *Quản trị kinh doanh* - khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh (0972.136.882); chuyên ngành *Khoa học máy tính* - Khoa Công nghệ thông tin và Truyền thông (0975.008.134); chuyên ngành *Quản lý giáo dục* - Khoa Tâm lý-Giáo dục (0916.042.728).

Chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học - Trường Đại học Hồng Đức (565 Quang Trung 3, phường Đông Vệ - Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

Điện thoại: 0915.582.385 hoặc 0944.873.363; Website: www.hdu.edu.vn

Nguyễn Văn Trường

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (đề BC)
- Ban giám hiệu (đề BC)
- Các Sở, Ban, Ngành trong tỉnh;
- UBND các huyện, các phòng GD; (phối hợp t.hiện)
- Các CQ, DN, trường THPT, THCS;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, SDH

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS, TS Lê Văn Trường

PHỤ LỤC 1

(Dành cho thí sinh tham gia xét tuyển NCS)

A. Danh mục ngành đúng, phù hợp, ngành gần và môn học bổ sung kiến thức

1 - ĐỐI VỚI CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG

1.1. Đối tượng tốt nghiệp ngành đúng không cần bổ sung kiến thức

Thạc sĩ chuyên ngành Khoa học cây trồng, Trồng trọt hoặc Di truyền và chọn giống cây trồng được đăng ký xét tuyển nghiên cứu sinh chuyên ngành Khoa học cây trồng thì không cần bổ sung kiến thức ở trình độ thạc sĩ.

1.2. Đối tượng ngành gần bổ sung kiến thức

a. Đối tượng tốt nghiệp thạc sĩ các chuyên ngành:

- Bảo vệ thực vật; Khoa học đất; Di truyền thực vật; Sinh lý thực vật; Lâm học; Hệ thống nông nghiệp (lĩnh vực trồng trọt); Công nghệ sinh học (lĩnh vực thực vật) và có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, phù hợp với chuyên ngành Khoa học cây trồng từ năm 2004 trở về trước.

b. Học bổ sung kiến thức:

- Sau khi trúng tuyển NCS phải học bổ sung kiến thức 10 TC.

1.3. **Đối tượng là kỹ sư hoặc cử nhân:** bằng kỹ sư hoặc cử nhân chuyên ngành Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Di truyền và Chọn giống cây trồng, Nông học và Kỹ nghệ hoa viên:

- Dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Khoa học cây trồng theo lịch thi đợt 1/2016;

- Sau khi trúng tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ phải học bổ sung kiến thức các học phần bậc thạc sĩ tương đương với 44 tín chỉ.

2 - ĐỐI VỚI CHUYÊN NGÀNH VĂN HỌC VIỆT NAM

1.1. Đối tượng tốt nghiệp ngành đúng không cần bổ sung kiến thức

Thạc sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam dự xét tuyển nghiên cứu sinh chuyên ngành Văn học Việt Nam thì không cần bổ sung kiến thức ở trình độ thạc sĩ.

1.2. Đối tượng ngành gần bổ sung kiến thức

a. Đối tượng tốt nghiệp thạc sĩ các chuyên ngành:

- Văn học dân gian, Lí luận văn học, Văn học nước ngoài, Hán nôm, Văn hóa, Lí luận và PPDHBM Văn tiếng Việt, Ngôn ngữ Việt Nam, Báo chí và tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành đúng từ năm 2000 về trước.

b. Học bổ sung kiến thức:

- Sau khi trúng tuyển NCS phải học bổ sung kiến thức 10 TC.

1.3. **Đối tượng là cử nhân:** bằng cử nhân ngành Ngữ văn, Văn học, Đại học sư phạm Ngữ văn loại khá, giỏi:

- Dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam theo lịch thi đợt 1/2016;

- Sau khi trúng tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ phải học bổ sung kiến thức các học phần bậc thạc sĩ tương đương với 30 tín chỉ.

B. Yêu cầu đối với bài luận về dự định nghiên cứu của thí sinh dự tuyển

Bài luận về dự định nghiên cứu cần phản ánh trí tuệ, những điểm mạnh và tích cực của người viết, trình bày bằng một văn phong trong sáng, rõ ràng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về thí sinh, với những thông tin mới mẻ (không lặp lại những thông tin trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu...). Bài luận dài 3 - 4 trang, gồm những nội dung chính sau đây:

- (1). Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu.
- (2). Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh.
- (3). Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo (nơi thí sinh đăng ký dự tuyển).
- (4). Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn.
- (5). Kinh nghiệm (về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác); kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề dự định nghiên cứu, phản ánh sự khác biệt của cá nhân thí sinh trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có. Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học đại học, thạc sĩ chưa cao...
- (6). Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp.
- (7). Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

PHỤ LỤC 2

Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và các môn học bổ sung kiến thức dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2016

TT	Chuyên ngành Cao học dự tuyển	Tên ngành Đại học đúng và phù hợp	Ngành gần		
			Tên ngành Đại học	Môn học bổ sung	Số tín chỉ
1	Toán giải tích, Mã số: 60460102	Su phạm Toán, Cử nhân Toán học	Su phạm Toán - Lý, Toán – Tin; Toán – Hóa, Toán – Sinh:	- Phương trình đạo hàm riêng	2
2	Phương pháp toán sơ cấp, Mã số: 60460113			- Hình học xạ ảnh - Hình học vi phân - Đại số đại cương nâng cao - Lý thuyết modun - Giải tích hàm	2 2 2 2 2
3	Khoa học cây trồng, Mã số: 60620110	Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Nông học, Di truyền và chọn giống cây trồng, Bảo vệ thực vật	Nhóm ngành 1: Su phạm KT nông nghiệp; Kỹ thuật nông nghiệp; Nông nghiệp; Sinh - KT Nông nghiệp; Công nghệ rau quả và cảnh quan:	- Cây lương thực - Cây công nghiệp - Cây ăn quả - Nông nghiệp công nghệ cao - Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng - Côn trùng nông nghiệp - Bệnh cây nông nghiệp	2 2 2 2 2 2 2
			Nhóm ngành 2: Sinh học; Công nghệ sinh học; Su phạm Sinh học; Khuyến nông; Phát triển nông thôn; Kinh doanh nông nghiệp; Lâm nghiệp; .. Lâm sinh; Nông Lâm kết hợp; Quản lý tài nguyên rừng:	- Sinh lý thực vật - Chọn giống cây trồng - Khoa học đất - Phân bón - Cây lương thực - Cây công nghiệp - Cây ăn quả - Nông nghiệp công nghệ cao - Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng - Côn trùng nông nghiệp - Bệnh cây nông nghiệp - Bảo quản chế biến nông sản	2 2 2 2 2 2 2 2 2 2
4	Ngôn ngữ Việt Nam, Mã số: 60220102	Su phạm Ngữ văn, Ngữ văn, Ngôn ngữ học, Văn học.	Việt Nam học, Hán Nôm, Ngôn ngữ các dân tộc ít người Việt Nam, Văn hóa học	- Dẫn luận ngôn ngữ - Ngữ âm tiếng Việt - Từ vựng- Ngữ nghĩa tiếng Việt	2 3 3

			(Việt Nam), Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Báo chí:	- Ngữ pháp tiếng Việt - Phong cách học - Ngữ dụng học	3 3 3
5	Lý luận và PP dạy học Văn-Tiếng Việt, Mã số: 60140111	Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Văn – Sử	Văn học, Ngữ văn, Ngôn ngữ (tiếng Việt), Văn – Sử: (Nếu học viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Ngữ văn và bảng điểm thì không phải học bổ sung kiến thức)	- Phương pháp dạy học Văn - Phương pháp dạy học tiếng Việt - Phương pháp dạy học Làm văn - Tâm lý học đại cương - Giáo dục học đại cương	3 3 3 3 3
6	Văn học Việt Nam, Mã số: 60220121	Sư phạm Ngữ văn, Ngữ văn, Văn học.	- Ngôn ngữ học, Hán Nôm, Văn hóa (Việt Nam), Báo chí:	- Lý luận văn học - Văn học Việt Nam 1 - Văn học Việt Nam 2 - Văn học nước ngoài - Văn học dân gian	2 4 4 4 2
7	Lịch sử Việt Nam, Mã số: 60220313	Sư phạm Lịch sử, Lịch sử.	Bảo tồn bảo tàng, Sư phạm Văn- Sử, Văn - Sử, Việt Nam học, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam:	- Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam. - Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giai đoạn 1954 – 1975. - Đặc điểm quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay. - Làng xã Việt Nam - Phương pháp luận sử học	2 3 3 3 2
8	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán, Mã số: 60440103	Sư phạm Vật lý, Cử nhân Vật lý	Sư phạm Lý – Hóa; Sư phạm Toán – Lý; Sư phạm Vật lý kỹ thuật:	- Cơ lý thuyết, - Nhiệt động lực học và Vật lý thông kê, - Điện động lực học, - Lý thuyết nhóm, - Vật lý bán dẫn	3 4 3 2 2
9	Vật lý chất rắn, Mã số: 60440104	Sư phạm Vật lý, Vật lý, Vật lý kỹ thuật.	Sư phạm Lý Hóa, Sư phạm Vật lý kỹ thuật, Cử nhân Lý hóa:	- Cơ học lượng tử - Nhiệt động lực học và vật lý thông kê, - Điện động lực học, - Cơ lý thuyết	3 3 3 3
10	Thực vật học, Mã số: 60420111	Cử nhân sinh học; Sinh học – Kỹ thuật nông nghiệp	Nhóm ngành 1: Công nghệ sinh học; Sinh học ứng dụng; Kỹ thuật sinh học; Lâm nghiệp; Lâm sinh:	- Dinh dưỡng khoáng, ni tơ - Tập tính động vật; - Tiên hóa; - Di truyền học quần thể và Di truyền học người	2 2 3 3
			Nhóm ngành 2: Cử	- Dinh dưỡng khoáng, ni tơ	2

			nhân Quản lý tài nguyên rừng; Khoa học cây trồng; Bảo vệ thực vật; Nông học:	- Tập tính động vật; - Tiên hóa; - Di truyền học quần thể và Di truyền học người; - Động vật học; - Giải phẫu sinh lý động vật và người	2 3 3 3 4
11	Khoa học máy tính, Mã số: 60480101	Khoa học máy tính; Công nghệ phần mềm; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Tin học; Công nghệ thông tin; Sư phạm tin học; Kỹ thuật máy tính	Nhóm ngành 1: Mạng máy tính và truyền thông; Truyền thông đa phương tiện; Công nghệ truyền thông.	- Cấu trúc dữ liệu và giải thuật; - Cơ sở dữ liệu - Lập trình hướng đối tượng	3 3 3
			Nhóm ngành 2: Điện tử viễn thông; Toán – Tin; Vật lý-Tin học; Hệ thống thông tin quản lý; Cơ điện tử; Điều khiển tự động; Toán tin ứng dụng; Tin học Công nghiệp; Sư phạm Kỹ thuật Tin; An toàn thông tin; Công nghệ Kỹ thuật máy tính:	- Cấu trúc dữ liệu và giải thuật; - Cơ sở dữ liệu; - Toán rời rạc; - Lý thuyết đồ thị; - Lập trình hướng đối tượng; - Mạng máy tính.	3 3 2 2 3 3
12	Quản lý giáo dục, Mã số: 60140114	Quản lý giáo dục,	Nhóm ngành 1: Đại học sư phạm các ngành, có ít nhất 2 năm kinh nghiệm:	- Đại cương về quản lý giáo dục - Tổ chức khoa học lao động của người cán bộ quản lý. - Xã hội học giáo dục	2 2 2
			Nhóm ngành 2: Tốt nghiệp đại học các ngành khác, có ít nhất 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý văn hóa giáo dục:	- Giáo dục học - Tâm lý học - Quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục - Đại cương về quản lý giáo dục - Xã hội học giáo dục - Tổ chức khoa học lao động của người cán bộ quản lý.	3 3 2 2 2 2
13	Quản trị kinh doanh, Mã số: 60340102	- Quản trị	Nhóm ngành 1: Tài chính- Nhân hàng; Bảo hiểm, Kế toán, Kiểm toán, Khoa học quản lý, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Kinh tế học, Kinh tế, Kinh tế quốc tế.	- Quản trị tài chính doanh nghiệp, - Quản trị nhân lực, - Quản trị chiến lược, - Quản trị sản xuất - Quản trị Marketing	2 2 2 2 2

	kinh doanh,	<p>Nhóm ngành 2: Tốt nghiệp Đại học các ngành thuộc lĩnh vực khác được dự thi sau khi học bổ sung kiến thức 12 học phần và có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm thực tế.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị doanh nghiệp - Quản trị tài chính doanh nghiệp, - Quản trị nhân lực, - Quản trị chiến lược, - Quản trị sản xuất - Quản trị Marketing - Kinh tế vĩ mô, - Kinh tế vi mô, - Nguyên lý kế toán - Phân tích hoạt động kinh doanh, - Quản trị học - Kinh tế lượng 	<p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p>
		<p>Tốt nghiệp ngành đúng, ngành phù hợp quá 10 năm (120 tháng) kể từ ngày ghi trên bằng đại học đến ngày đăng ký dự thi tuyển sinh. Quản trị kinh doanh có chuyên ngành khác; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị nhân lực, - Quản trị chiến lược, - Quản trị sản xuất 	<p>2</p> <p>2</p> <p>2</p>